Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 380

TÔN GIẢ UPĀLI

380

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, ***tô màu*** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

– *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

– *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

– *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

– *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

– *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

– *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 10 mục đích của giới - Kinh UPÀLI VÀ GIỚI BỔN – Tăng IV, 333

UPÀLI VÀ GIỚI BỔN – *Tăng* IV, 333

1. Bấy giờ có tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, do duyên bao nhiêu mục đích, các học pháp thiết lập cho các đệ tử Như Lai và giới bổn Pàtimokkha được tuyên đọc?

- Này Upàli, do duyên mười mục đích, các học pháp được thiết lập cho các đệ tử Như Lai và giới bổn Pàtimokkha được tuyên đọc.

3. Thế nào là mười?

1. Để Tăng chúng được cực thiện.
2. Để Tăng chúng được an ổn.
3. Để chận đứng các người cứng đầu.
4. Để các thiện Tỷ-kheo được sống an ổn.
5. Để chế ngự các lậu hoặc ngay trong hiện tại.
6. Để chận đứng các lậu hoặc trong tương lai.
7. Để đem lại tịnh tín cho những người không tin.

8. Để làm tịnh tín tăng trưởng cho những người có lòng tin.
9. Để diệu pháp được tồn tại.
10. Để luật được chấp nhận.

Do duyên mười mục đích này, này Upàli, các học pháp được thiết lập cho các đệ tử Như Lai, và giới bổn Pàtimokkha được tuyên đọc.

4. - Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu trường hợp, giới bổn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc?

- Này Upàli, có mười trường hợp, giới bổn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc.

5. Thế nào là mười?

1. Khi có người phạm Ba-la-di tội ngồi trong hội chúng ấy.
2. Khi thảo luận về người phạm Ba-la-di tội chưa chấm dứt.
3. Khi có người chưa thọ cụ túc giới ngồi trong hội chúng ấy.
4. Khi thảo luận về người chưa thọ cụ túc giới chưa chấm dứt.
5. Khi một người từ bỏ học pháp ngồi trong hội chúng.

6. Khi cuộc thảo luận về con người từ bỏ học pháp chưa chấm dứt.
7. Khi có người thiếu năm căn còn ngồi trong hội chúng ấy.
8. Khi cuộc thảo luận về người thiếu nam căn chưa chấm dứt.
9. Khi có người "ô nhục Tỷ-kheo-ni" còn ngồi trong hội chúng ấy.
10. Khi cuộc thảo luận về người ô nhục Tỷ-kheo-ni chưa được chấm dứt.

Này Upàli, đây là mười trường hợp giới bổn Pàtimokkha bị ngưng tuyên đọc.

2 Kinh CỤ TÚC GIỚI – Tăng IV, 336

CỤ TÚC GIỚI – *Tăng* IV,33

1. - Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, **một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới?**

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, vị Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới.

2. Thế nào là mười?

Ở đây, này Upàli, Tỷ-kheo:

1. Có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.
2. Là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quán sát với ý, được khéo léo thể nhập với chánh kiến.
3. Cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích,

khéo thông hiểu khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.

4. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng.
5. Có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến tịnh chỉ bất mãn.
6. Có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên.
7. Có khả năng phân biệt chỉ trích tà kiến khởi lên.
8. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới.
9. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm.
10. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới.

3 Kinh HÒA HỢP TĂNG – Tăng IV, 339

HÒA HỢP TĂNG – *Tăng* IV,339

1. - Tăng hòa hợp, Tăng hòa hợp. Bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là Tăng hòa hợp?

2. - Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo:

1. *Thuyết phi pháp là phi pháp.*
2. *Thuyết pháp là pháp.*
3. *Thuyết phi luật là phi luật.*
4. *Thuyết luật là luật.*
5. *Thuyết điều là điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết.*
6. *Thuyết điều là điều Như Lai có nói, có thuyết, là điều Như Lai có nói, có thuyết.*
7. *Thuyết điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường không sở hành.*
8. *Thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành.*
9. *Thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai không chế đặt.*
10. *Thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai có chế đặt.*

Với mười sự này, các Tỷ-kheo không phá hoại, các Tỷ-kheo không chia rẽ, các Tỷ-kheo không hành bất cộng yết-ma, các Tỷ-kheo không tuyên đọc giới bổn Pàtimkkha khác biệt. Cho đến như vậy, này Upàli, là Tăng chúng được hòa hợp.

4 Kinh NGƯỜI ĐOẠN SỰ – Tăng IV, 335

NGƯỜI ĐOẠN SỰ – *Tăng* IV,335

(thiếu 4 pháp???)

1. - Bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo thành tựu bao nhiêu pháp để được làm người đoạn sự viên?

- Này Upàli, một Tỷ-kheo thành tựu mười pháp để được làm người đoạn sự viên.

2. Thế nào là mười?

Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo:

1. Giữ giới sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.
2. Là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quán

sát với ý, được khéo léo thể nhập với chánh kiến.

3. Cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.
4. Vị ấy được khéo an trú trên luật, không có dao động.
5. Có khả năng làm cho cả hai phe chống đối thông hiểu, chinh phục họ, làm cho họ thấy, làm cho họ hòa giải với nhau.
6. Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự, biết các tránh sự, biết tránh sự sanh khởi, biết tránh sự đoạn diệt, biết con đường đưa đến tránh sự được đoạn diệt.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, Tỷ-kheo được xem là khả năng làm vị đoạn sự viên.

5 Kinh PHÁ HÒA HỢP TĂNG – Tăng IV, 339

PHÁ HÒA HỢP TĂNG – *Tăng* IV,339

1. - Phá hòa hợp tăng, phá hòa hợp tăng, bạch Thế Tôn được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn là phá hòa hợp Tăng?

2. - Ở đây, này Upáli, các Tỷ-kheo:

1. *Thuyết phi pháp là pháp.*
2. *Thuyết pháp là phi pháp.*
3. *Thuyết phi luật là luật.*
4. *Thuyết luật là phi luật.*
5. *Thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai nói, Như Lai thuyết.*
6. *Thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết.*
7. *Thuyết điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường sở hành.*
8. *Thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai không thường sở hành.*
9. *Thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai chế đặt.*
10. *Thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt.*

Chính do mười sự này, họ phá hoại, họ chia rẽ, họ hành bất cộng yết-ma, họ tuyên đọc giới bổn Pátimokkha khác biệt. Cho đến như vậy, này Upàli, là chúng Tăng bị phá hoại.

6 Kinh QUẢ CỦA PHÁ HÒA HỢP TĂNG – Tăng IV, 340

QUẢ CỦA PHÁ HÒA HỢP TĂNG – *Tăng* IV,340

1. - *Phá hoại Tăng hòa hợp, đem lại kết quả gì?*

2. - Này Ànanda, **đem lại tội ác kéo dài đến một kiếp.**

3. - *Bạch Thế Tôn, tội ác gì kéo dài một kiếp?*

4. - Này Ananda, **bị nấu trong địa ngục một kiếp**.

Kẻ phá hòa hợp Tăng
Bị rơi vào đọa xứ,
Bị rơi vào địa ngục
Kéo dài đến một kiếp;
Ưa thích sự bất hòa,
An trú trên phi pháp,
An ổn các khổ ách,
Lại xa lìa, từ bỏ;
Ai phá sự hòa hợp,
Của Tăng chúng Tỷ-kheo,
Trong một kiếp, người ấy,
Bị địa ngục nung nấu.

7 Kinh QUẢ DO HÒA HỢP TĂNG ĐƯA LẠI – Tăng IV, 341

QUẢ DO HÒA HỢP TĂNG ĐƯA LẠI – *Tăng* IV,341

1.- *Bạch Thế Tôn, với chúng Tăng bị phá, làm cho hòa hợp lại, đem đến kết quả gì?*

2. - Này Ànanda, **đem đến phạm công đức**!

3. - *Bạch Thế Tôn, thế nào là phạm công đức?*

4. - Này Ànanda, **trong một kiếp, được sống hoan hỷ ở Thiên giới.**

Sống an lạc là người,
Làm hòa hợp chúng Tăng;
Sống an lạc là người,
Giúp chúng Tăng hòa hợp;
Ưa thích sự hòa hợp,
An trú trên Chánh pháp.
Ai khiến cho chúng Tăng,
Được sống trong hòa hợp,
Trong một kiếp, người ấy
Sống hoan hỷ Thiên giới.

8 Kinh TRANH LUẬN – Tăng IV, 343

TRANH LUẬN – *Tăng* IV,343

1. Bấy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

2. - Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột, đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn?

3. - Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp...(như 35)...

9 Kinh Y CHỈ SADI – Tăng IV, 337

Y CHỈ SADI – *Tăng* IV,337

1. - Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ,...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, một Tỷ-kheo có thể trao truyền y chỉ...có khả năng nuôi dưỡng Sa-di.

2. Thế nào là mười?

Ở đây, này Upàli, vị Tỷ-kheo:

1. Có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.
2. Là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quán sát với ý, được khéo léo thể nhập với chánh kiến.

3. Cả hai giới bổn Pàtimokkha, khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết.
4. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng.
5. Có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến người khác tịnh chỉ bất mãn.
6. Có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên.
7. Có khả năng phân tích chỉ trích tà kiến khởi lên.
8. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới.
9. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm.
10. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, một Tỷ-kheo có khả năng nuôi dưỡng Sa-di.

10 Rừng núi làm loạn tâm vị... - Kinh UPÀLI – Tăng IV, 515

UPÀLI – *Tăng* IV,515

1. Bấy giờ có Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn sống trong rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng.

2. Này Upàli, không dễ dàng là sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, khó khăn là đời sống viễn ly, khó ưa thích là đời sống độc cư. Ta nghĩ rằng: **"Các ngôi rừng làm loạn ý Tỷ-kheo chưa được Thiền định"**. Này Upàli, ai nói như sau: "Dầu tôi chưa được Thiền định, tôi sẽ sống tại các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng", thời người ấy được chờ đợi như sau: "Vị ấy sẽ chìm xuống (đáy) hay nổi lên (mặt nước)".

3. Ví như, này Upàli, một hồ nước lớn, có **con voi lớn** đi đến, bảy thước hay tám thước cao. Con voi ấy suy nghĩ: *"Ta hãy lặn vào hồ nước này, rồi chơi trò chơi rửa tai, rồi chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau*

khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta đi chỗ nào ta muốn". Rồi con voi ấy lặn vào hồ nước ấy, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng, sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, nó đi chỗ nào nó muốn. Vì sao? Vì tự ngã to lớn **tìm được** chân đứng trong chỗ nước.

Rồi có **con thỏ** hay con mèo đến, nó suy nghĩ: *"Ta là ai, con voi lớn là ai? Vậy ta sau khi lặn xuống hồ nước này, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta sẽ đi chỗ nào ta muốn".* Rồi nó nhảy vào hồ nước ấy lập tức, không có tính toán. Với nó, được chờ đợi rằng: **"Nó sẽ chìm hay nổi trên mặt nước"** Vì sao? Này Upàli, vì tự ngã nhỏ bé **không tìm được** chân đứng trong nước sâu.

Cũng vậy, này Upàli, ai nói rằng: "Dầu tôi không được định, tôi sẽ sống trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng". Với vị ấy, được chờ đợi rằng: "Nó sẽ chìm xuống hay nổi trên mặt nước".

4. Ví như: này Upàli, một đứa trẻ, còn nhỏ, còn yếu, nằm ngửa, chơi với phân và nước tiểu của mình.

Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi con nít này có thiệt là toàn diện đầy đủ không?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, đứa con nít ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, có được các đồ chơi của những con nít, như trẻ con chơi khăng, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đong bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, và nó chơi với những đồ chơi ấy. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này so sánh với trò chơi trước, có đi đến thù diệu hơn, thù thắng hơn?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Rồi này Upàli, đứa trẻ ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, thọ hưởng đầy đủ năm món dục lạc, với các sắc do mắt nhận thức, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thúc lòng dục, hấp dẫn, với các tiếng do tai nhận thức... với các hương do mũi nhận thức... với các vị do lưỡi nhận thức... với các xúc do thân cảm giác, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, trò chơi này, so sánh với các trò chơi trước có thù diệu hơn, thù thắng hơn không?

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

5. Ở đây, này Upàli, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thắng trí, tuyên bố cho biết về thế giới này, các chư Thiên, các ma, các Phạm thiên, với chúng Sa-Môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nêu rõ phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người gia chủ, hay con người gia chủ hay một người tái sanh trong một gia đình khác nghe Pháp ấy, sau khi nghe Pháp, vị ấy sanh lòng tin vào Như Lai. Vị ấy thành tựu với lòng tin ấy, suy xét như sau: *"Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.*

Một thời gian sau, vị ấy bỏ tài sản hỏ hay tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. **Vị ấy đã xuất gia như**

vậy, thọ lãnh đầy đủ sự học tập và nếp sống của các Tỷ-kheo.

- Sau khi đoạn tận sát sanh, sống từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình.
- Sau khi đoạn tận lấy của không cho, vị ấy sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự mình sống thanh tịnh không có trộm cướp.
- Sau khi đoạn tận không Phạm hạnh, vị ấy sống Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ.
- Sau khi đoạn tận nói láo, vị ất sống từ bỏ nói láo, nói lời chơn thật, nói lời liên hệ đến chân thật, vững chắc, đáng tin cậy, không lường gạt lời hứa đối với đời.
- Sau khi đoạn tận nói hai lưỡi, vị ấy sống từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi nói đến chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống kết hợp những kẻ bị chia rẽ, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, ưa thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói những lời tác thành hòa hợp.

- Sau khi đoạn tận lời nói độc ác, vị ấy sống từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, thích ý nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy.
- Sau khi đoạn tận nói lời phù phiếm, vị ấy sống từ bỏ nói lời phù phiếm, nói lời đúng thời, nói lời chân thật, nói lời có ý nghĩa, nói lời về Chánh pháp, nói lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.
- Vị ấy sống từ bỏ làm hại các hột giống và các loại cây cỏ; dùng mỗi ngày một bữa, từ bỏ ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang, từ bỏ dùng giường cao và giường lớn, từ bỏ nhận vàng và bạc, từ bỏ nhận các hạt sống, từ bỏ nhận thịt sống, từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ việc phái người làm môi giới, hoặc tự mình làm môi giới, từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh, như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bứt đoạt, trộm cắp, cướp phá.

- Vị ấy, **biết đủ**, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo y và bình bát như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, vị ấy bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo.
- Vị ấy thành tựu với **thành tựu giới uẩn** này, nội tâm cảm thọ sự an lạc không có phạm lỗi.

6. Vị ấy, khi **mắt** thấy **sắc**, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thật hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thật hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không có xen lẫn.

7. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều **tỉnh giác**; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay; khi

duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nuốt đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

Vị ấy thành tựu với **Thánh giới uẩn** này, thành tựu với **Thánh hộ trì các căn** này, thành tựu với **Thánh chánh niệm tỉnh giác** này, chọn một trú xứ thanh vắng như rừng, gốc cây, núi, khe đá, hang đá, bãi tha ma, khu rừng xa vắng, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt.

- Vị ấy, sau khi đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm khỏi tham ái.
- Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận.
- Sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, sống với tâm thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, vị ấy gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên.
- Sau khi đoạn tận trạo hối, sống không trạo hối, với nội tâm trầm lặng, vị ấy gột rửa hết tâm trạo cử hối tiếc.

- Sau khi đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát ly nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

8. Vị ấy sau khi **đoạn tận năm triền cái** này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm hèn yếu trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. *Vì sao, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, thấy được Pháp này trong tự ngã, sống tại các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng, cho đến khi mục đích của mình chưa đạt, thời họ vẫn trú (tại các chỗ ấy), (hay như mục đích của mình chưa đạt, tức là định chưa đạt; thời không sống trong rừng núi cao nguyên tại các trú xứ xa vắng).

9. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

10. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này, sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy Pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

11. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli... chưa đạt được...? ...

12. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tưởng đối ngại, không tác ý đến các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: **"Hư không là vô biên"**, chứng đạt và an trú Không

vô biên xứ. Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.

13. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: **"Thức là vô biên",** chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.*

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: **"Không có sở hữu"**, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli...? ... mục đích của mình chưa đạt được.*

Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là thù diệu", chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ**. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn... mục đích của mình chưa đạt được.

14. Lại nữa, này Upàli, Tỷ-kheo sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tưởng định**, vị ấy sau

khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. *Thầy nghĩ thế nào, này Upàli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?*

- Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

- Này Upàli, các đệ tử của Ta, sau khi quán thấy Pháp này trên tự ngã đã đến ở trong các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng, họ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

→ **Vậy này Upàli, Thầy hãy sống giữa chúng Tăng. Sống giữa chúng Tăng, Thầy sẽ được an ổn.**

11 Pháp nào không do Như Lai thuyết - Kinh THÔNG ĐIỆP – Tăng III, 479

THÔNG ĐIỆP –*Tăng* III, 479

1. Rồi Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp cho con một cách vắn tắt, sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

2. - *Này Upàli, những pháp nào Thầy biết: "Những pháp này không được đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn", thời này Upàli, Thầy cần phải nhất hướng thọ trì là: "Đây không phải Pháp, đây không phải Luật, đây không phải lời dạy Thế Tôn".*

Và này Upàli, những pháp nào Thầy biết: "Những pháp này đưa đến nhất hướng, nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn", thời này Upàli, Thầy cần phải nhất hướng thọ trì là: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy Thế Tôn".

12 Đệ nhất Trì Luật - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 4 - Tăng I, 52

CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – *Tăng* I, 52

1. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Ànanda**.
2. Trong các vị... đầy đủ ức niệm, tối thắng là **Ànanda**
3. Trong các vị... đầy đủ cử chỉ tốt đẹp, tối thắng là **Ànanda**.
4. Trong các vị... đầy đủ sự kiên trì, tối thắng là **Ànanda**.

1. 5.Trong các vị... thị giả, tối thắng là **Ànanda**.

5. Trong các vị... có đại hội chúng, tối thắng là **Uruvela Kassapa**.
6. Trong các vị... làm cho các gia-đình hoan hỷ, tối thắng là **Kàludàyì**.

7. Trong các vị... không có bệnh hoạn, tối thắng là **Bakkula**.
8. Trong các vị... nhớ đến các đời sống quá khứ, tối thắng là **Sobhita**.
9. Trong các vị... trì Luật, tối thắng là **Upàli**.
10. Trong các vị... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tối thắng là **Nandaka**.
11. Trong các vị... hộ trì các căn môn,... tối thắng là **Nanda**.
12. Trong các vị... thiện xảo về hỏa giới,... tối thắng là **Sàgata**.
13. Trong các vị... giáo giới các Tỷ-kheo,... tối thắng là **Màhakappina**.
14. Trong các vị... năng khởi biện tài,... tối thắng là **Ràdha**.
15. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Moghràjà**.